



TAZAM 1g Bột pha tiêm Cloxacillin 1g

THÀNH PHẦN:

CLOXACILIN (dạng muối natri).....1g
Bột pha dung dịch tiêm

CHỈ ĐỊNH:

Thuốc được chỉ định để:

- **Sử dụng theo đường tiêm bắp:**

+ Điều trị nhiễm khuẩn bề mặt và nhiễm khuẩn nhẹ do các chủng Staphylococcus và/ hoặc Streptococcus.

- **Sử dụng theo đường truyền tĩnh mạch chậm:**

+ Điều trị các trường hợp nhiễm khuẩn các chủng Staphylococcus nhạy cảm, cụ thể:

- . Nhiễm khuẩn xương, khớp, và cơ
- . Nhiễm khuẩn màng phổi, nhiễm khuẩn phổi và mưng mủ phổi
- . Nhiễm khuẩn thận, tiết niệu và sinh dục
- . Nhiễm khuẩn tai - mũi - họng
- . Nhiễm khuẩn não - màng não
- . Nhiễm khuẩn máu, kể cả viêm màng trong tim

+ Sử dụng trong đa liều để điều trị các trường hợp nhiễm khuẩn ngoài da do các chủng Staphylococcus và Streptococcus nhạy cảm.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

1. Trường hợp tiêm bắp (I.M): Đường dùng này chỉ dành cho người lớn.

Liều lượng cho bệnh nhân có chức năng thận bình thường:

* Người lớn: 100 mg/kg/ngày chỉ làm 3 lần trong ngày, không dùng quá 3-4 g/ ngày.

Liều dùng cho bệnh nhân suy thận:

* Trường hợp độ thanh thải creatinine > 30ml/phút: không cần điều chỉnh liều.

* Trường hợp độ thanh thải creatinine < 30ml/phút: liều hàng ngày giảm đi một nửa.

Liều dùng cho bệnh nhân suy thận kèm suy gan:

Trường hợp bệnh nhân suy thận kèm suy gan với bất cứ mức độ suy thận nào: Liều dùng hàng ngày nên giảm đi một nửa.

Cách dùng cho tiêm bắp:

Pha 1g cloxacillin trong 5ml benzyl alcohol. Lắc cho tới khi tan hoàn toàn. Không được trộn thuốc này với thuốc khác khi tiêm.

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG DUNG DỊCH TIÊM BẮP NÀY CHO TIÊM TĨNH MẠCH. KHÔNG ĐƯỢC DÙNG DUNG DỊCH TIÊM BẮP NÀY CHO TRẺ EM.

2. Trường hợp tiêm tĩnh mạch (I.V.):

Liều lượng cho bệnh nhân có chức năng thận bình thường:

* Liều điều trị:

- **Người lớn:** 100 – 200 mg/kg/ngày chia làm 4-6 lần trong ngày, không được vượt quá 8g/ngày.

- **Trẻ em:** 100 – 200 mg/kg/ngày chia làm 4-6 lần trong ngày, không được vượt quá 8g/ngày.

* **Phòng bệnh sau phẫu thuật:**

Kháng sinh dự phòng phải được dùng trong thời gian ngắn, hầu hết được giới hạn trong khoảng thời gian phẫu thuật, đôi khi dùng trong vòng 24 giờ, nhưng không bao giờ được dùng sau 48 giờ.

Tiêm 2g khi gây mê và sau đó tiêm thêm 1g mỗi 2 giờ trong trường hợp phẫu thuật kéo dài. Dùng thuốc như thế trong suốt thời gian phẫu thuật cho tới khi khâu xong vết mổ.

Liều dùng cho bệnh nhân suy thận:

* Trường hợp độ thanh thải creatinine > 30ml/phút: không cần điều chỉnh liều.

* Trường hợp độ thanh thải creatinine < 30ml/phút: liều hàng ngày giảm đi một nửa.

Liều dùng cho bệnh nhân suy thận kèm suy gan:

Trường hợp bệnh nhân suy thận kèm suy gan với bất cứ mức độ suy thận nào. Liều dùng hàng ngày nên giảm đi một nửa.

Cách dùng cho truyền tĩnh mạch:

Pha 1 lọ trong 16ml nước cất pha tiêm(hoặc dung dịch natri chlorid 0.9% hay glucose 5%) và pha loãng tới 100ml với dung dịch glucose 5% hoặc natri chloride 0.9% để thu được dung dịch cuối cùng có nồng độ 1 g thuốc/ 100ml.

Khí đã pha, dung dịch phải được truyền tĩnh mạch chậm ngay trong vòng 60 phút.

Dung dịch cloxacillin cũng có thể tương hợp với:

- Các dung dịch tiêm truyền thông thường: dung dịch nước muối đẳng trương, glucose đẳng trương, bicarbonat...

- Hydrocortison, procain hoặc lidocain hydrochlorid.

KHÔNG ĐƯỢC DÙNG DUNG DỊCH TIÊM TĨNH MẠCH CHO TIÊM BẮP.

BẢO QUẢN: Trước khi pha thành dung dịch:

Bảo quản dưới 25°C, tránh ánh sáng.

Sau khi pha thành dung dịch: Phải sử dụng ngay, không được giữ lâu.

Phần thuốc còn thừa phải vứt bỏ.

Cloxacillin tiêm, pha với dung môi thích hợp, giữ được hiệu lực trong 24 giờ ở nhiệt độ phòng (25°C) hoặc 72 giờ nếu để tủ lạnh (2-8°C).

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

SẢN XUẤT BỞI: PANPHARMA, Pháp.